

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **74 /2018/HS-PT**

Ngày: 29/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**

+ *Các thẩm phán:* Ông **Trần Văn Đông**

Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2018/TLPT-HS ngày 11/5/2018 đối với bị cáo Hứa Quốc A do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hứa Quốc A (Cà rốt), sinh năm 1993. Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ 15, phường A1, thành phố B, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hứa Văn A2 và bà Trần Thị Kiều A3; vợ: Nguyễn Thị Thanh A4; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo: Bà **Nguyễn Thị Hải C**, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 15, phường A1, thành phố B, Khánh Hòa. Bà C có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 20/5/2017, Hứa Quốc A quan sát thấy nhà bà Nguyễn Thị Hải C liền kề nhà A khóa cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A bắc ghế trèo lên ô thông gió giữa hai nhà rồi dùng tay bẻ khung sắt bảo vệ ô thông gió tạo lỗ hổng để chui qua nhà bà C. Khi vào trong nhà bà C, A lấy được 500.000đ, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 nhẫn

kim loại màu trắng, 01 tivi hiệu Samsung 32 inch và 01 máy tính xách tay hiệu Dell. Sau đó, A kéo hỏng khung sắt bảo vệ của cửa sổ phòng khách để đưa tài sản trộm ra ngoài và đem về nhà cất giấu tại tủ gỗ phòng ngủ của mình. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, bà C đã đến Công an phường A1 để trình báo.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/5/2017, thấy Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ mất trộm tài sản tại nhà bà C, sợ bị phát hiện nên đến 11 giờ 00, A đem toàn bộ tài sản trộm cắp trả lại cho bà C và đến công an tự thú lúc 14 giờ 00 cùng ngày.

Tại Bản định giá tài sản số 155/TCKH ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 700M trị giá 1.258.000đ; 01 Tivi hiệu Samsung UA32H4100AK trị giá 4.000.000đ; 01 nhẫn kim loại có hột màu vàng trị giá 3.080.000đ; 01 nhẫn kim loại đính một hột màu trắng trị giá 74.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **8.412.000đ**.

Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hứa Quốc A. Xử phạt bị cáo Hứa Quốc A **06 tháng tù**. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào các ngày 20 và 27/03/2018, lần lượt bị cáo A và người bị hại C đều có đơn kháng cáo xin cho bị cáo A được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo vì xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội, bản thân có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 và mức hình phạt của cấp sơ thẩm là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo và của người bị hại đều còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Tại phiên tòa, người bị hại có kháng cáo bà Nguyễn Thị Hải C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bà C.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hứa Quốc A đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng người bị hại không có mặt ở nhà, bị cáo A đã bẻ khung sắt vào nhà của người bị hại trộm

cấp các tài sản gồm: 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron; 01 Tivi hiệu Samsung; 01 nhẫn kim loại có hột màu vàng; 01 nhẫn kim loại đính một hột màu trắng. Tổng giá trị tài sản qua định giá là **8.412.000đ** (*tám triệu bốn trăm mười hai ngàn đồng*). Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử bị cáo Hứa Quốc A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và của người bị hại: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo; bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 và không có tình tiết tăng nặng; bên cạnh đó, hành vi phạm tội của bị cáo là nhất thời, không có sự chuẩn bị hay kế hoạch mà chỉ mang tính bột phát. Ngoài ra, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 cho bị cáo là thiếu sót. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo và người bị hại không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Quốc A và của người bị hại Nguyễn Thị Hải C, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Hứa Quốc A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo **Hứa Quốc Huy.**

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Hứa Quốc A 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hứa Quốc A cho Ủy ban nhân dân phường A1, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Hứa Quốc A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Bị cáo Hứa Quốc A và người bị hại Nguyễn Thị Hải C không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long